BÀI GIẢNG: NÔNG NGHIỆP
CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ
MÔN: ĐỊA LÍ 9
GIÁO VIÊN: ĐÀO THANH THANH

MỤC TIÊU

- ✓ *Phân tích được một trong các nhân tốc chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.*
- ✓ *Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp.*

1. CÁC NHÂN TỐ CHÍNH ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP

a Nhân tố tự nhiên

- Địa hình và đất:

Đồi núi	Đồng bằng
+ Chiếm ¾ diện tích. + Chủ yếu là đồi núi thấp. + Đất feralit. => Phát triển, quy hoạch vùng chuyên canh cây công nghiệp, đồng cỏ phát triển chăn nuôi.	+ Chiếm ¼ diện tích. + Đất phù sa là chủ yếu. => Phát triển vùng chuyên canh cây lương thực, thực phẩm,…








- Khí hậu:

+ Nguồn nhiệt ẩm dồi dào.

+ Phân hoá theo chiều bắc – nam, độ cao địa hình, theo mùa.

=> Phát triển nông nghiệp nhiệt đới.

=> Cây trồng, vật nuôi sinh trưởng nhanh, năng suất cao

=> Cơ cấu mùa vụ, sản phẩm đa dạng.

=> Quy hoạch chuyên canh, chuyên môn hoá sản xuất.






- Nguồn nước:





+ Hệ thống sông ngòi dày đặc.

+ Nhiều hồ, đầm tự nhiên, nhân tạo.

+ Nguồn nước ngầm phong phú.

=> Cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

- Sinh vật:





+ Hệ động, thực vật phong phú.

+ Nhiều loài chất lượng tốt

=> Cơ sở thuần dưỡng, lai tạo nên nhiều giống cây trồng, vật nuôi.

- Khó khăn:



+ Đất bị thoái hoá.

+ Khí hậu nóng ẩm => sâu bệnh, thiên tai.

+ Biến đổi khí hậu.

b Nhân tố kinh tế - xã hội

- Dân cư – lao động:

+ Dân số đông => thị trường tiêu thụ lớn.

- Lao động dồi dào, kinh nghiệm, trình độ ngày càng cao. => thuận lợi áp dụng biện pháp kĩ thuật tiên tiến, công nghệ hiện đại.



Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư



- Chính sách:

+ Chính sách phát triển nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn bền vững, nông nghiệp hữu cơ.

+ Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, thu hút đầu tư, cho vay vốn, bảo hiểm nông nghiệp.

+ Tái cơ cấu nông nghiệp.

+ Tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp tạo ra sản phẩm có giá trị.







- Khoa học công nghệ, cơ sở vật chất:

+ Phát triển tạo ra nhiều giống cây trồng, vật nuôi phù hợp.

+ Nâng cao năng suất và chất lượng nông sản.

+ Cơ sở vật chất kĩ thuật ngày càng hoàn thiện.

+ Công nghiệp chế biến nông sản được đầu tư.

- Thị trường:

+ Được mở rộng, thúc đẩy sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp.

- Khó khăn:

+ Cơ sở vật chất còn hạn chế.

+ Thị trường nhiều biến động, cạnh tranh.



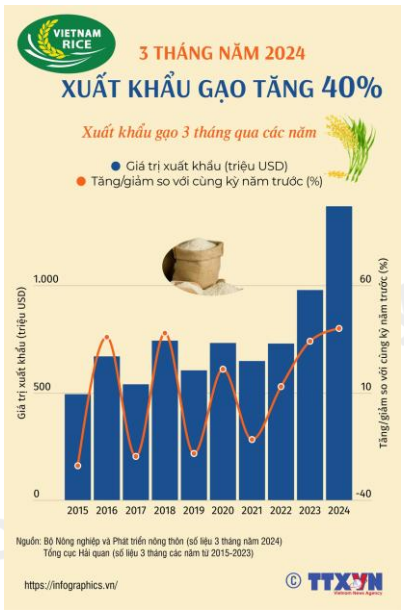

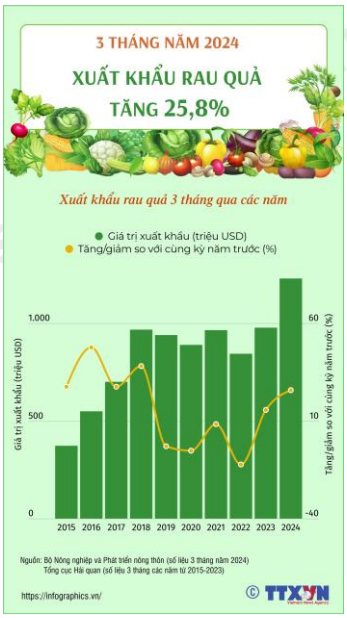

Các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

Các nhân tố tự nhiên

- Địa hình và đất
- Khí hậu
- Sinh vật
- Nguồn nước

Các nhân tố kinh tế xã hội

- Dân cư và lao động
- Chính sách phát triển nông nghiệp
- Khoa học – công nghệ, cơ sở vật chất kĩ thuật
- Thị trường

2. SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP

- Phát triển theo hướng sản xuất hàng hoà, liên kết chuỗi giá trị, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ.
- Cơ cấu trong nội bộ ngành có sự chuyển dịch.
- Trục sản phẩm chủ lục: sản phẩm cấp quốc gia, cấp tỉnh, đặc sản địa phương.
- Chú trọng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh.



a Ngành trồng trọt

65,3% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp (2024)



Cơ cấu đa dạng, có sự chuyển đổi từ cây giá trị kinh tế thấp sang cây giá trị kinh tế cao.

Thay đổi giống phù hợp với điều kiện sinh thái.

❖ **Cây lương thực:**

	Cây lương thực
Cây trồng	 Lúa gạo  Ngô  Khoai  Sắn ...
Vai trò	- Đảm bảo an ninh lương thực trong nước. - Phục vụ xuất khẩu.
Tình hình phát triển	- Lúa là cây trồng quan trọng nhất: + Cơ cấu có sự thay đổi. + Nhiều giống mới. + Mức độ cơ giới hóa cao.
Phân bố	Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long,…

❖ **Cây rau đậu**

	Cây rau đậu
Cây trồng	  Rau thực phẩm Các loại đậu, đỗ •••
Vai trò	Cung cấp thực phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.
Tình hình phát triển	Diện tích ngày càng tăng
Phân bố	Ở các địa phương Tập trung nhiều ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng,…

❖ **Cây công nghiệp**

	Cây công nghiệp
Cây trồng	- Cây công nghiệp hằng năm: Lạc, đậu tương, mía, bông,… - Cây công nghiệp lâu năm: Cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu,…
Vai trò	- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. - Mặt hàng xuất khẩu - Phân bố lại dân cư hợp lí - Bảo vệ môi trường, tài nguyên
Tình hình phát triển	- Diện tích chiếm 17.9% tổng diện tích cây trồng (2024) - Cơ cấu đa dạng
Phân bố	- Cây công nghiệp hàng năm: Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Trung du và miền núi phía Bắc - Cây công nghiệp lâu năm: Đông Nam Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Trung du và miền núi phía Bắc.

❖ **Cây ăn quả**

	Cây ăn quả
Cây trồng	- Cây ăn quả gốc nhiệt đới. - Cây ăn quả gốc cận nhiệt, ôn đới 
Vai trò	Đáp ứng nhu cầu thị trường trong, ngoài nước, phục vụ xuất khẩu.
Tình hình phát triển	- Phát triển thành các vùng đặc sản có chỉ dẫn địa lí. - Nhiều giống lai tạo sản lượng cao, chất lượng tốt. - Trồng theo hướng công nghệ cao, hữu cơ, mô hình VietGAP, GlobalGAP. - Diện tích tăng - Thị trường xuất khẩu mở rộng.
Phân bố	Đồng bằng sông Cửu Long, Trung du và miền núi phía Bắc, Đông Nam Bộ,…

b **Ngành chăn nuôi**

30.6 % giá trị sản xuất ngành nông nghiệp (2024)

Ứng dụng công nghệ cao, sản xuất quy mô công nghiệp tập trung



Chú trọng khâu chế biến, tiêu thụ sản phẩm

Chăn nuôi bền vững, hướng hữu cơ, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm

	Chăn nuôi trâu bò	Chăn nuôi lợn	Chăn nuôi gia cầm
Tình hình phát triển	- Phát triển theo hướng nuôi thịt. - Mở rộng quy mô đàn bò sữa.	- Chăn nuôi quy mô nhỏ sang trang trại. - Hình thành mô hình chăn nuôi khép kín.	- Phát triển quy mô trang trại. Đa dạng các giống gia cầm.
Phân bố	- Trâu: Trung du và miền núi phía Bắc,… - Bò: Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên,… - Bò sữa: Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Trung du và miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ,…	Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên,…

Tổng kết:

Nền nông nghiệp Việt Nam là một nền nông nghiệp nhiệt đới, chịu ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và các nhân tố kinh tế xã hội. Ngành nông nghiệp gồm trồng trọt và chăn nuôi, phát triển mạnh và có nhiều thay đổi trong thời gian qua.

ĐỀ BÀI

Câu 1: Đâu không phải ảnh hưởng của khí hậu đến nông nghiệp Việt Nam?

A. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
B. Tạo nên cơ cấu mùa vụ.
C. Cây trồng vật nuôi sinh trưởng mạnh.
D. Cung cấp nguồn nước sản xuất.

Câu 2: Cây trồng nào đóng vai trò quan trọng nhất trong nhóm cây lương thực ở Việt Nam?

A. Ngô. **B.** Lúa. **C.** Khoai. **D.** Sắn.

Câu 3: Xu hướng chuyển dịch trong nội bộ ngành nông nghiệp là

A. giảm tỉ trọng cây công nghiệp hàng năm, giảm tỉ trọng cây công nghiệp lâu năm.
B. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.
C. tăng tỉ trọng cây lúa, giảm tỉ trọng cây hoa màu.
D. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

Câu 4: Khó khăn của yếu tố kinh tế - xã hội đến ngành nông nghiệp không phải là

A. nhiều thiên tai dịch bệnh
B. cơ sở vật chất còn hạn chế.
C. công nghiệp chế biến còn hạn chế.
D. thị trường bấp bênh.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: Đâu không phải ảnh hưởng của khí hậu đến nông nghiệp Việt Nam?

A. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
B. Tạo nên cơ cấu mùa vụ.
C. Cây trồng vật nuôi sinh trưởng mạnh.
D. Cung cấp nguồn nước sản xuất.

Cách giải:

Cung cấp nguồn nước sản xuất không phải ảnh hưởng của khí hậu đến nông nghiệp Việt Nam.

Chọn D.

Câu 2: Cây trồng nào đóng vai trò quan trọng nhất trong nhóm cây lương thực ở Việt Nam?

A. Ngô. **B.** Lúa. **C.** Khoai. **D.** Sắn.

Cách giải:

Lúa là cây trồng đóng vai trò quan trọng nhất trong nhóm cây lương thực ở Việt Nam.

Chọn B.

Câu 3: Xu hướng chuyển dịch trong nội bộ ngành nông nghiệp là

A. giảm tỉ trọng cây công nghiệp hàng năm, giảm tỉ trọng cây công nghiệp lâu năm.
B. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.
C. tăng tỉ trọng cây lúa, giảm tỉ trọng cây hoa màu.
D. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

Cách giải:

Xu hướng chuyển dịch trong nội bộ ngành nông nghiệp là giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

Chọn D.

Câu 4: Khó khăn của yếu tố kinh tế - xã hội đến ngành nông nghiệp không phải là

A. nhiều thiên tai dịch bệnh
B. cơ sở vật chất còn hạn chế.
C. công nghiệp chế biến còn hạn chế.
D. thị trường bấp bênh.

Cách giải:

Khó khăn của yếu tố kinh tế - xã hội đến ngành nông nghiệp không phải là nhiều thiên tai dịch bệnh.

Chọn A.